

**TECHCOMBANK – KẾT QUẢ KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022****Tiếp tục duy trì tăng trưởng và hiệu quả vượt trội****KẾT QUẢ NỔI BẬT**

- Lợi nhuận trước thuế (LNTT) đạt 14,1 nghìn tỷ đồng (tăng trưởng 22,3% N/N)
- Tổng thu nhập hoạt động tăng 16,6% so với cùng kỳ, đạt 21,1 nghìn tỷ đồng
- Tỷ lệ tiền gửi không kỳ hạn (CASA) và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) ở vị thế đầu ngành, đạt 47,5% và 3,6%
- Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II vững mạnh, đạt 15,7%

**Ngày 21 tháng 07 năm 2022**, Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank) công bố kết quả kinh doanh vượt trội trong 6 tháng đầu năm 2022.

*“Techcombank tiếp tục đà tăng trưởng mạnh mẽ trong quý 2/2022, đặc biệt trong bối cảnh thị trường có nhiều thách thức. Những nguồn doanh thu cốt lõi của chúng tôi vẫn đạt kết quả rất tích cực, với nhu cầu tín dụng và biên lãi thuần đều ở mức cao đồng thời các nguồn thu nhập từ hoạt động dịch vụ<sup>1</sup> chính tăng trưởng mạnh mẽ hai chữ số. Đáng chú ý, chúng tôi đã đẩy nhanh việc đa dạng hóa dư nợ tín dụng, hướng tới các khách hàng cá nhân – phân khúc chiếm 46,6% dư nợ tín dụng tại thời điểm cuối tháng 6 năm 2022, tăng từ mức 38,8% vào cuối tháng 3 năm 2022.*

*Trong quý 2/2022, chúng tôi đã đẩy mạnh một số sáng kiến kỹ thuật số được thiết kế để mang đến giải pháp “Ngân hàng trong tầm tay” đơn giản và trực quan. Chúng tôi đã triển khai ứng dụng di động mới cho khách hàng doanh nghiệp và hoàn thành chuyển đổi cho hơn 70% khách hàng cá nhân hoạt động sang ứng dụng mới. Cam kết đem đến cho khách hàng những trải nghiệm vượt trội đã giúp Techcombank đạt được giải thưởng Euromoney “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam”, một trong những giải thưởng uy tín hàng đầu thế giới trong ngành ngân hàng, trong 2 năm liên tiếp. Chúng tôi sẽ tiếp tục nâng cấp công nghệ và hạ tầng để mang đến những tính năng và trải nghiệm số chưa từng có tại thị trường Việt Nam, đưa Techcombank đến gần hơn với mục tiêu Chuyển đổi ngành tài chính, nâng tầm giá trị sống.”*

- **Jens Lottner, Tổng Giám đốc Techcombank**

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH 6 THÁNG ĐẦU NĂM

- Tổng thu nhập hoạt động trong 6 tháng đầu năm 2022 tăng 16,6% so với cùng kỳ năm trước, lên 21,1 nghìn tỷ đồng, nhờ sự tăng trưởng mạnh mẽ ở cả thu nhập lãi và thu nhập từ hoạt động dịch vụ.
- Thu nhập từ lãi đạt 15,9 nghìn tỷ đồng, tăng 25,1% so với cùng kỳ năm trước, chủ yếu nhờ tăng trưởng danh mục tín dụng với biên lãi thuần (tính trong 12 tháng) ổn định tại 5,6%. Trong quý 2/2022, do biến động lãi suất, lợi suất tài sản giảm 12,0 điểm phần trăm (bps) và chi phí vốn tăng 17,0 điểm phần trăm (bps) so với quý trước.
- Đặc biệt, thu nhập từ hoạt động dịch vụ<sup>1</sup> tăng 29,5% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 4,4 nghìn tỷ đồng, với sự tăng trưởng mạnh mẽ của các dịch vụ cốt lõi:
  - Thu phí từ dịch vụ thẻ (đạt 844,4 tỷ đồng, tăng 45,3%): Việc am hiểu sâu sắc nhu cầu của khách hàng giúp Techcombank đưa ra các đề xuất và định vị giá trị phù hợp về dịch vụ thẻ cho khách hàng.
  - Thu phí từ dịch vụ bảo hiểm (đạt 617,1 tỷ đồng, tăng 31,5%): Techcombank đáp ứng nhu cầu tăng nhanh của khách hàng trong việc được đảm bảo an toàn sau đại dịch bằng cách kết hợp các giải pháp sản phẩm toàn diện, nâng cao năng lực bán và số hóa quy trình bán. Techcombank là Ngân hàng đối tác đầu tiên áp dụng Tiêu chuẩn thẩm định Manulife khu vực châu Á – Thái Bình Dương dành riêng cho Khách hàng có thu nhập cao, rút ngắn đáng kể thời gian phát hành hợp đồng (TAT).
  - Thu từ thư tín dụng (LC) (đạt 544,2 tỷ đồng, tăng 56,8%), tiền mặt & các khoản thanh toán (đạt 294,3 tỷ đồng, tăng 147,3%): Kết quả này đến từ việc nâng cấp và mang tới cho khách hàng các dịch vụ và giải pháp giá trị gia tăng mới của Khối Giao dịch Toàn cầu (GTS) và Khối Khách hàng Doanh nghiệp (BB). Có thể kể đến các kênh giao dịch số mới và được nâng cấp (ứng dụng di động mới cho khách hàng doanh nghiệp, nâng cấp hệ thống ngân hàng trực tuyến và tích hợp trực tiếp vào kênh cho doanh nghiệp), cũng như dịch vụ thương mại và quản lý vốn lưu động.
- Thu phí từ dịch vụ ngân hàng đầu tư (IB) vẫn tăng 4,0% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 1,8 nghìn tỷ. Mức tăng này chủ yếu là nhờ sự tăng trưởng 35,3% của quý 1/2022. Trong quý 2/2022, thu nhập ròng của dịch vụ ngân hàng đầu tư giảm 22,8% so với

cùng kỳ năm ngoái, chủ yếu do những lo ngại liên quan đến quy định quản lý hoạt động trái phiếu và biến động mạnh của TTCK. Tuy nhiên, điều đáng khích lệ là mặc dù thanh khoản hàng ngày trên hai sàn chứng khoán giảm mạnh hơn 40%, phí từ các dịch vụ ngân hàng đầu tư khác (không đến từ trái phiếu) chỉ giảm nhẹ 6,6%, đóng góp gần 60% vào tổng thu phí từ dịch vụ ngân hàng đầu tư trong quý 2 và 57,3% trong nửa đầu năm 2022, giảm sự phụ thuộc của Ngân hàng vào hoạt động trái phiếu, nhờ TCBS đã chủ động đa dạng hóa các loại hình dịch vụ.

- Chi phí hoạt động tăng 24,3% so với cùng kỳ, đạt 6,4 nghìn tỷ đồng, với tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR) ở mức 30,3%. Chi phí hoạt động tăng để triển khai kế hoạch chiến lược của Ngân hàng là đầu tư vào 3 lĩnh vực: Số hóa, Dữ liệu và Nhân tài.
- Chi phí dự phòng giảm đáng kể 56,1% so với cùng kỳ năm trước, do tình hình tài chính của nhiều khách hàng tiếp tục phục hồi, dẫn đến một số khoản trích lập dự phòng trước đây được hoàn nhập.

## **BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tổng tài sản đạt 623,7 nghìn tỷ đồng tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, tăng 23,7% so với cùng kỳ năm 2021.

- Tổng dư nợ tín dụng của khách hàng trên báo cáo riêng lẻ cuối quý 2 năm 2022 đạt 421,2 nghìn tỷ đồng, tăng 8,5% so với cuối năm 2021.
- Trên báo cáo hợp nhất, dư nợ cho vay khách hàng cá nhân tăng 59,4% so với cùng kỳ năm ngoái, đạt 205,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 46,6% danh mục tín dụng của Ngân hàng. Dư nợ cho vay khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ tăng 20,8% so với cuối quý 2 năm 2021, đạt 69,4 nghìn tỷ đồng. Tổng dư nợ tín dụng cho khách hàng doanh nghiệp lớn (bao gồm cho vay và trái phiếu) giảm 7,0%, đạt 166,4 nghìn tỷ đồng, chiếm 37,7% dư nợ tín dụng toàn Ngân hàng. Tỷ trọng này giảm đáng kể so với mức 49,0% tại quý 2/2021 và mức 45,6% của quý 1/2022.
- Tổng tiền gửi tại ngày 30 tháng 6 năm 2022 là 321,6 nghìn tỷ đồng, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 2,2% từ đầu năm. Trong đó, tiền gửi có kỳ hạn đạt 169,0 nghìn tỷ đồng, tăng 8,4% so với cuối quý 2 năm 2021 và số dư CASA đạt 152,7 nghìn tỷ đồng, tăng 14,4%. Tỷ lệ CASA giảm xuống 47,5% so với mức 50,4% cuối

quý 1/2022, do khách hàng có xu hướng chuyển dịch CASA sang một số sản phẩm khác như bất động sản và đầu tư chứng khoán.

- Các nguồn huy động vốn khác, ngoài huy động từ khách hàng thị trường 1, tiếp tục được khai thác mạnh mẽ. Các khoản vay hợp vốn và giấy tờ có giá đạt 72,0 nghìn tỷ đồng, tăng 56,2% so với cùng kỳ năm ngoái.

## **THANH KHOẢN VÀ VỐN**

- Tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2022, tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn<sup>3</sup> ở mức 32,0%, và tỷ lệ cho vay trên huy động vốn (LDR) tăng lên 78,8%. Cả hai chỉ số đều thấp hơn so với mức quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II tăng lên 15,7% cuối quý 2 năm 2022, cao hơn nhiều so với yêu cầu tối thiểu 8,0% của trụ cột I, Basel II, và mức 15,1% tại thời điểm 31 tháng 3 năm 2022.

## **CHẤT LƯỢNG TÀI SẢN**

- Tỷ lệ nợ xấu cuối quý 2 năm 2022 ở mức 0,6% với tỷ lệ bao phủ nợ xấu lành mạnh, 171,6%, phản ánh chất lượng và sự ổn định của tài sản trong và sau đại dịch COVID.
- Nợ tái cơ cấu theo chương trình hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi COVID-19 là 0,5 nghìn tỷ đồng, tương đương 0,1% tổng dư nợ, giảm từ mức 1,6 nghìn tỷ đồng ở thời điểm 31 tháng 3 năm 2022.

## **CÁC CÔNG TY CON**

- Dù thị trường cổ phiếu có nhiều biến động còn thị trường trái phiếu khá trầm lắng trong quý 2/2022, Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương (TCBS) vẫn chứng tỏ vị thế vững chắc với nền tảng ổn định của mình với mức giảm thấp hơn nhiều so với thị trường chung. Doanh thu quý 2/2022 ghi nhận 1,4 nghìn tỷ đồng, tăng 4,7% so với cùng kỳ năm ngoái, LNTT đạt 0,8 nghìn tỷ đồng, giảm 16,9%. Dư nợ cho vay ký quỹ là 13,9 nghìn tỷ đồng tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2022, tăng 71,6% N/N. Do đó,

trong nửa đầu năm 2022, doanh thu đạt 3,0 nghìn tỷ đồng và LNTT đạt 2,0 nghìn tỷ đồng, lần lượt tăng 31,9% và 8,9% so với cùng kỳ năm ngoái.

- Trong quý 2 năm 2022, TCBS ghi nhận khoảng 5,4% thị phần môi giới cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh (HoSE). Bên cạnh tính năng dành cho các giao dịch giao trên thị trường cơ sở đã được triển khai từ giữa 2021, TCBS triển khai phiên bản nâng cấp của iCopy với nhiều tính năng mới cho các giao dịch hợp đồng tương lai trên thị trường phái sinh, nhanh chóng thu hút hơn 53.000 nhà đầu tư theo dõi, trong đó khoảng 8.000 người với danh mục xấp xỉ 400 tỷ đồng đang sử dụng dịch vụ này (sao chép các nhà đầu tư iTraders thành công). TCBS cũng là tổ chức tài chính đầu tiên tại Việt Nam áp dụng công nghệ chuỗi khối vào toàn bộ quá trình phân phối trái phiếu sơ cấp và thứ cấp, nâng cao tính bảo mật và an toàn, cũng như có được niềm tin từ khách hàng khi họ mua bán trái phiếu với/qua TCBS.
- Vị thế tiên phong và đi đầu của TCBS trong lĩnh vực số hóa giúp cho TCBS trở thành công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam đạt giải “Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất năm 2022”. Giải thưởng này là sự ghi nhận cho những nỗ lực đầu tư và nâng cấp không ngừng nghỉ của TCBS vào Wealthtech trong ứng dụng TCInvest.
- TCBF, quỹ trái phiếu mở quản lý bởi TCC, tiếp tục là quỹ trái phiếu nội địa lớn nhất, với tổng giá trị tài sản quản lý là 18,8 nghìn tỷ đồng tại thời điểm 30 tháng 6 năm 2022.

## **KHÁCH HÀNG VÀ CÁC DẤU ẤN KINH DOANH KHÁC TRONG KỲ**

### **Tập khách hàng mới và giao dịch qua kênh điện tử**

Trong quý 2 năm 2022, Techcombank đã thu hút thêm hơn 0,2 triệu khách hàng mới, nâng tổng số khách hàng lên 10,1 triệu. Khối lượng và giá trị giao dịch qua kênh điện tử của khách hàng cá nhân trong quý 2 năm 2022 lần lượt đạt 206,1 triệu giao dịch (tăng 28,8% so với cùng kỳ năm ngoái) và 2,8 triệu tỷ đồng (tăng 14,0% so với cùng kỳ năm ngoái).

### **Khoản vay hợp vốn trị giá 1 tỷ USD**

Ngày 26 tháng 6 năm 2022, Techcombank hoàn tất huy động thành công khoản vay hợp vốn trị giá lên tới 1 tỷ USD, đánh dấu một mốc mới trong hoạt động huy động vốn nước ngoài của ngân hàng. Cho đến nay, đây là khoản tín dụng trung dài hạn có trị giá lớn nhất của một định chế tài chính Việt Nam trên thị trường hợp vốn quốc tế. Đây là lần thứ ba Techcombank

tiếp cận thị trường hợp vốn nước ngoài, sau khi hoàn tất huy động khoản vay đầu tiên trị giá 500 triệu USD vào năm 2020 và khoản vay thứ hai trị giá 800 triệu USD vào năm 2021.

Khoản tín dụng này được bảo lãnh phát hành toàn bộ với quy mô mục tiêu ban đầu 700 triệu USD, cùng quyền chọn cấp vốn trước. Khoản vay được chào bán chọn lọc cho một số nhà đầu tư vào cuối tháng 12 năm ngoái, và được chính thức công bố rộng rãi vào tháng 2 năm nay. Với kết quả phản hồi tích cực của thị trường, Techcombank quyết định nâng trị giá khoản vay lên 1 tỷ USD với ba kỳ hạn 3, 4 và 5 năm. Cấu phần 5 năm là sự tiếp nối thành công mà Techcombank đã đạt được trong đợt huy động vốn 800 triệu USD năm ngoái.

Kết quả kinh doanh vượt trội và chiến lược phát triển bền vững của Techcombank đã thu hút nhiều nhà đầu tư trên thế giới. Thành công của giao dịch về quy mô, kỳ hạn và số lượng ngân hàng tham gia đã một lần nữa khẳng định vị thế tiên phong của Techcombank tại thị trường ngân hàng Việt Nam.

### **Ứng dụng rộng rãi ngân hàng số cho khách hàng cá nhân**

Techcombank đã triển khai ứng dụng mới trên điện thoại di động từ cuối năm 2021 cho tất cả các khách hàng cá nhân mới. Đối với các khách hàng hiện hữu Ngân hàng áp dụng chuyển đổi dần theo giai đoạn. Tính đến cuối tháng 06 năm 2022, hơn 70% khách hàng hoạt động đã được chuyển đổi thành công. Ứng dụng mới này được đánh giá 4,7/5,0 sao, trở thành một trong những ứng dụng ngân hàng được đánh giá cao nhất bởi người dùng nhờ “dễ dàng sử dụng, dễ hiểu và nhiều thông tin hữu ích”. Ứng dụng Techcombank Mobile cung cấp nhiều tính năng vượt trội như phê duyệt thẻ tín dụng tức thì, và cho phép sử dụng ngay lập tức đối với các khách hàng hiện hữu của ngân hàng (Techcombank là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam cung cấp tính năng này qua ứng dụng điện thoại), gói dịch vụ định danh điện tử (eKYC), tài khoản thanh toán và thẻ ghi nợ, cho vay và thu thập thông tin khách hàng bảo hiểm tiềm năng, thanh toán hóa đơn tự động, và tính năng cho phép khách hàng theo dõi thói quen chi tiêu hàng ngày v.v. Trong 6 tháng cuối năm 2022, Techcombank đã lên kế hoạch nâng cấp ứng dụng, bổ sung một số tính năng mới như “thông báo, gợi ý, hành động” thông qua việc theo dõi dòng tiền, đầu tư cũng như các lời nhắc được cá nhân hóa để cung cấp các thông báo ngay tức thì cho khách hàng.

Trên app mới, Techcombank đã triển khai chương trình tiết kiệm mới độc đáo lần đầu tiên ở Việt Nam với tên gọi Tiết kiệm Như Ý. Sản phẩm tiết kiệm trực tuyến vượt trội này được thiết

kế để giúp những khách hàng có khoản thu nhập ổn định hàng tháng đạt được mục tiêu tài chính của họ thông qua việc tạo thói quen tiết kiệm. Sản phẩm này cung cấp các tính năng được cá nhân hóa như đề xuất lộ trình tiết kiệm đặc biệt, dựa trên mục tiêu của khách hàng, có nhiều sự linh hoạt hơn so với tiết kiệm hàng tháng, và có lãi suất tối ưu hơn.

### **Triển khai nền tảng ngân hàng số mới cho khách hàng doanh nghiệp**

Trong tháng 5 năm 2022, Techcombank chính thức triển khai nền tảng ngân hàng số mới cho khách hàng doanh nghiệp, đem đến trải nghiệm số không gián đoạn để đáp ứng nhu cầu giao dịch của các doanh nghiệp trên công cụ máy tính hoặc điện thoại. Nhờ khả năng phân tích dữ liệu và hồ dữ liệu tiên tiến của Techcombank, khách hàng có thể tận hưởng quá trình xử lý tức thì đối với hoạt động cho vay trực tuyến và cho vay tín chấp trên nền tảng kỹ thuật số. Chỉ trong 2 tháng, Techcombank nhận thấy có gần 20% giao dịch của khách hàng doanh nghiệp được thực hiện trên ứng dụng điện thoại, tiền gửi có kỳ hạn trực tuyến và giá trị giao dịch tăng tương ứng là 40% và 20%. Trong giai đoạn tiếp theo, các chức năng hỗ trợ bán hàng và dịch vụ mở rộng sẽ được hoàn thiện để nâng cao hơn nữa trải nghiệm của khách hàng doanh nghiệp.

### **iDO – nền tảng số mới dành cho chi nhánh**

Trong tháng tư vừa qua, Techcombank đã giới thiệu iDO – nền tảng số mới dành cho chi nhánh, nhằm số hóa và tự động hóa các quy trình ở chi nhánh, giảm bớt các thủ tục giấy tờ và cho phép nhân viên chi nhánh có thêm thời gian tương tác, cung cấp các dịch vụ tư vấn gia tăng giá trị cho khách hàng.

Trong tháng 6 năm 2022, Techcombank cũng thử nghiệm tính năng mới – mở Gói tài khoản (Account Bundle) – trên nền tảng iDO tại 68 chi nhánh. Tính năng này cho phép cán bộ nhân viên tại chi nhánh có thể mở tài khoản cho khách hàng trên máy tính bảng, hoàn toàn không cần giấy tờ, giảm thời gian xử lý hồ sơ xuống chỉ còn 3-5 phút. Gói tài khoản đã được triển khai trên toàn hệ thống, tại 256 chi nhánh, và được khách hàng đón nhận tích cực.

Nền tảng iDO sẽ tiếp tục được nâng cấp để áp dụng cho mở thẻ tín dụng và cập nhật thông tin khách hàng trên máy tính bảng trong 6 tháng cuối năm 2022. Mục đích cuối cùng là iDO sẽ trở thành nền tảng khách hàng duy nhất của Techcombank cho các chi nhánh và trung tâm chăm sóc khách hàng, giúp giảm chi phí thu hút khách hàng, nâng cao năng suất tại chi nhánh, cho phép bán chéo sản phẩm và cải thiện hơn nữa trải nghiệm khách hàng.

## **Giải thưởng và các ghi nhận khác**

Techcombank được *Euromoney* trao giải thưởng “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam” năm 2022. Đây là lần thứ tư Techcombank giành được giải thưởng uy tín này, cho thấy kết quả kinh doanh tốt và cam kết đem đến những trải nghiệm vượt trội cho khách hàng của Techcombank.

Giải thưởng “Awards for Excellence” do tạp chí *Euromoney* bình chọn là hệ thống giải thưởng danh giá bậc nhất thế giới, vinh danh các tổ chức tài chính – ngân hàng có kết quả kinh doanh vượt trội, thể hiện tinh thần lãnh đạo và đổi mới.

## **Tìm hiểu thêm về KQKD của chúng tôi:**

Techcombank sẽ tổ chức chuỗi sự kiện *Công bố Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2022*, bao gồm sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư tổ chức và chuyên gia phân tích* vào 14:45 ngày 22/07/2022 và sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư cá nhân* vào 14:45 ngày 25/07/2022. Thông tin tham gia 2 sự kiện cụ thể như sau:

- Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư tổ chức và chuyên gia phân tích* ngày 22/07/2022
  - Tiếng Anh: <https://youtu.be/rXDos-zpc7Q>
  - Tiếng Việt: <https://youtu.be/YFflex5GXDJg>
- Sự kiện *Gặp gỡ nhà đầu tư cá nhân* ngày 25/07/2022
  - Tiếng Việt: <https://youtu.be/PXbzVhrQ-B4>

Quý vị vui lòng truy cập trước 15 phút để theo dõi sự kiện. Video và bài trình bày sẽ được đăng tải trên [www.techcombank.com.vn](http://www.techcombank.com.vn), mục Nhà đầu tư, Thông tin tài chính, Tài liệu.

<b><u>Thông tin báo chí, vui lòng liên hệ:</u></b> NGUYỄN THỊ BÍCH THỦY Bộ phận truyền thông đối ngoại Điện thoại: +84 24 3944 6368 – Máy lẻ: 8494 Email: <a href="mailto:thuyntb5@techcombank.com.vn">thuyntb5@techcombank.com.vn</a>	<b><u>Thông tin NĐT, vui lòng liên hệ:</u></b> Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư Email: <a href="mailto:ir@techcombank.com.vn">ir@techcombank.com.vn</a>
---	---



## VỀ TECHCOMBANK

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HoSE) với mã chứng khoán TCB VN. Ngân hàng được thành lập năm 1993 khi Việt Nam vừa mới trải qua công cuộc Đổi Mới, chuyển đổi từ kinh tế tập trung sang kinh tế thị trường.

Techcombank là một trong những ngân hàng cổ phần lớn nhất tại Việt Nam và là một trong những ngân hàng hàng đầu ở châu Á. Techcombank áp dụng chiến lược lấy khách hàng làm trung tâm trong việc cung cấp các giải pháp và dịch vụ ngân hàng đa dạng cho hơn 10,1 triệu khách hàng, bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp tại Việt Nam thông qua mạng lưới rộng khắp với hơn 300 điểm giao dịch trên toàn quốc cũng như dịch vụ ngân hàng số và ngân hàng di động dẫn đầu thị trường. Phương pháp tiếp cận hệ sinh thái trong nhiều lĩnh vực kinh tế chủ chốt tạo nên sự khác biệt cho Techcombank tại một trong những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới.

Techcombank được xếp hạng tín dụng ở mức cao nhất trong số các ngân hàng ở Việt Nam với xếp Ba3, triển vọng Tích cực và là ngân hàng duy nhất chỉ bị hạn chế bởi mức trần xếp hạng tín nhiệm quốc gia từ Moody's. S&P xếp hạng Techcombank ở mức BB-, triển vọng Ổn định.

Ngân hàng cũng nhận được rất nhiều giải thưởng danh giá từ các tổ chức uy tín:

- “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam” – *Euromoney*, năm 2018, 2021, 2022;
- “Ngân hàng tốt nhất Việt Nam” – *FinanceAsia*, năm 2020, 2021;
- Trong quý 3 năm 2021, “Ngân hàng đối tác hàng đầu tại Việt Nam” – *Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)*;
- “Nơi làm việc tốt nhất tại Châu Á” – *HR Asia*, năm 2019, 2020;
- “Ngân hàng thanh toán xuất sắc nhất Việt Nam”, “Ngân hàng giao dịch được yêu thích nhất Việt Nam”, “Ngân hàng bán lẻ được yêu thích nhất Việt Nam” và “Ngân hàng triển khai giải pháp thanh toán cho doanh nghiệp xuất sắc nhất Việt Nam” năm 2021 – *The Asian Banker* ;
- “Ngân hàng có nguồn vốn tốt nhất tại Châu Á – Thái Bình Dương” năm 2021 – *Corporate Treasurer*;
- “Ngân hàng Phát hành và Thanh toán thẻ VISA có thành tích hoạt động xuất sắc năm 2021” – *VISA*;
- 8 giải thưởng do *VISA* trao tặng năm 2021.

*Từ viết tắt:*

- Doanh thu khai thác mới (APE)
- Tỷ lệ an toàn vốn (CAR)
- Tỷ lệ chi phí trên thu nhập (CIR)
- Tiền gửi không kỳ hạn (CASA)
- Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi (LDR)
- Nợ xấu (NPL)
- Năm trên năm (N/N)
- Lợi nhuận trước thuế (LNTT)
- Quý 1, 2, 3 (1Q, 2Q, 3Q)
- Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (ROA)
- Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs)
- Công ty chứng khoán kỹ thuật (TCBS)
- Đồng (VND)
- Ngân hàng đầu tư (IB)

<b>Bảng cân đối (Tỷ đồng)</b>	<b>2Q21</b>	<b>3Q21</b>	<b>4Q21</b>	<b>1Q22</b>	<b>2Q22</b>	<b>QoQ</b>	<b>YoY</b>
Tổng tài sản	504.304	541.635	568.729	615.270	623.745	1,4%	23,7%
Huy động từ khách hàng	289.335	316.376	314.753	328.914	321.634	-2,2%	11,2%
Tăng trưởng tín dụng <sup>2</sup> (So với đầu năm)	11,2%	14,1%	22,1%	7,9%	8,5%	+59 bps	n/a
Tỷ lệ CASA	46,1%	49,0%	50,5%	50,4%	47,5%	-293 bps	+135 bps
Tỷ lệ nợ xấu	0,4%	0,6%	0,7%	0,7%	0,6%	-7 bps	+25 bps
Chi phí tín dụng (trong 12 tháng gần nhất)	0,9%	0,7%	0,7%	0,6%	0,4%	-20 bps	-48 bps
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu	258,9%	184,4%	162,9%	160,8%	171,6%	+1076 bps	-8734 bps
<b>Vốn và thanh khoản</b>							
CAR theo Basel II	15,2%	15,2%	15,0%	15,1%	15,7%	+60 bps	+51 bps
Tỷ lệ vốn cấp 1 theo Basel II	14,8%	14,7%	14,6%	14,7%	15,4%	+72 bps	+58 bps
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung-dài hạn <sup>3</sup>	39,1%	32,6%	28,8%	32,2%	32,0%	-19 bps	-716 bps
Tỷ lệ cho vay trên tiền gửi theo NHNN <sup>4</sup>	76,6%	76,7%	75,0%	71,9%	78,8%	+696 bps	+227 bps
<b>Khả năng sinh lời (Tỷ đồng)</b>							
Thu nhập từ lãi	6.588	7.794	18,3%	12.712	15.905	25,1%	
Thu nhập ngoài lãi	2.618	3.242	23,8%	5.427	5.243	-3,4%	
Tổng thu nhập hoạt động	9.206	11.036	19,9%	18.138	21.148	16,6%	
Chi phí hoạt động	(2.591)	(3.297)	27,3%	(5.154)	(6.406)	24,3%	
Lợi nhuận trước thuế	6.018	7.321	21,7%	11.536	14.106	22,3%	
Tỷ lệ NFI/TOI <sup>6</sup>	20,2%	23,1%	+287 bps	19,6%	21,8%	+218 bps	
Tỷ lệ CIR	28,1%	29,9%	+174 bps	28,4%	30,3%	+188 bps	
Tỷ lệ ROA (Tính trong 12 tháng gần nhất)	3,7%	3,6%	-13 bps	3,7%	3,6%	-13 bps	
Tỷ lệ ROE (Tính trong 12 tháng gần nhất)	21,7%	21,8%	+15 bps	21,7%	21,8%	+15 bps	
NIM (Tính trong 12 tháng gần nhất)	5,6%	5,6%	-4 bps	5,6%	5,6%	-4 bps	
Chi phí vốn	2,2%	2,3%	+6 bps	2,3%	2,2%	-6 bps	

**Ghi chú:**

1. Thu nhập từ phí bao gồm phí phân phối trái phiếu và kinh doanh ngoại hối
2. Tăng trưởng tín dụng theo quy định của NHNN
3. Số báo cáo riêng lẻ, hạn mức của NHNN là 40%
4. Số báo cáo riêng lẻ, hạn mức của NHNN là 85%
5. n/a: Không áp dụng
6. NFI bao gồm phí từ phân phối trái phiếu và FX sales, TOI không bao gồm nợ đã xử lý từ nguồn DPRR
7. bps: điểm phần trăm

Chỉ số	Công thức	
Tỷ lệ bao phủ nợ xấu (NPL)	$\frac{\text{Quỹ dự phòng cho vay khách hàng}}{\text{Nợ xấu}}$	
Chỉ số CASA	$\frac{\text{Tiền gửi không kỳ hạn} + \text{Tiền gửi kỳ quỹ}}{\text{Tổng tiền gửi của khách hàng}}$	
ROA LTM	$\frac{\text{LNST 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng tài sản 5 quý gần nhất}}$	
ROE LTM	$\frac{\text{LNST sau lợi ích cổ đông không kiểm soát 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tổng nguồn vốn trước lợi ích của cổ đông không kiểm soát 5 quý gần nhất}}$	
NIM LTM	$\frac{\text{Thu nhập lãi thuần 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi 5 quý gần nhất}}$	Trong đó: Tài sản sinh lãi bao gồm: Số dư với NHNN, Số dư tại các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư.
Chi phí tín dụng	$\frac{\text{Chi phí dự phòng cho vay và trái phiếu doanh nghiệp 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình cho vay và trái phiếu doanh nghiệp đầu kỳ và cuối kỳ}}$	
Chi phí tín dụng sau thu hồi nợ	$\frac{\text{Chi phí dự phòng cho vay và trái phiếu doanh nghiệp - thu hồi nợ 4 quý gần nhất}}{\text{Trung bình cho vay và trái phiếu doanh nghiệp đầu kỳ và cuối kỳ}}$	
Lợi tức tài sản hàng quý	$\frac{\text{Thu nhập lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tài sản sinh lãi}}$	Trong đó: Tài sản sinh lãi bao gồm: Số dư NHNN, Số dư các tổ chức tín dụng, các khoản cho vay khách hàng, chứng khoán đầu tư. Mẫu số là trung bình hàng ngày
Lãi suất cho vay hàng quý	$\frac{\text{Thu nhập lãi từ cho vay trong quý} * 4}{\text{Trung bình cho vay}}$	Mẫu số là trung bình hàng ngày
Chi phí vốn hàng quý	$\frac{\text{Chi phí lãi trong quý} * 4}{\text{Trung bình huy động}}$	Mẫu số là trung bình hàng ngày
Lãi suất tiền gửi	$\frac{\text{Chi phí lãi tiền gửi trong quý} * 4}{\text{Trung bình tiền gửi của khách hàng}}$	Mẫu số là trung bình hàng ngày

**Ghi chú:**

1. Thu nhập từ phí bao gồm phí phân phối trái phiếu và kinh doanh ngoại hối
2. Tăng trưởng tín dụng theo quy định của NHNN
3. Số báo cáo riêng lẻ, hạn mức của NHNN là 40%
4. Số báo cáo riêng lẻ, hạn mức của NHNN là 85%
5. n/a: Không áp dụng
6. NFI bao gồm phí từ phân phối trái phiếu và FX sales, TOI không bao gồm nợ đã xử lý từ nguồn DPRR
7. bps: điểm phần trăm